

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 05-7-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bình

Bà Giàng Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị V** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/10/1968 tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Số 4 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1931 (đã chết). Chồng: Trần Văn M sinh năm 1963 (đã chết). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: 02 tiền án. Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/01/2019 của TAND huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 09/2019/HSST ngày 20/02/2019 của TAND thị xã C, tỉnh Hải Dương áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quyết định số 02/2019/QĐ-TA ngày 22/4/2019 của TAND thành phố C, tỉnh Hải Dương tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Ngày 24/01/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, **Quyết định số 63/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2018 của UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị V 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 02/7/2018 chấp hành xong.**

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/3/2021, tạm giam ngày 23/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc L - Chủ tịch

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Q.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2021 Nguyễn Thị V đi xe khách từ nhà lên bản V, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai để đi lễ Đền H. Khoảng 08 giờ cùng ngày bị cáo đến nơi và đi vào trong Đền để lễ, bị cáo đến lễ tại Cung Ngũ Hổ thì nhìn thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 100.000đ đặt ở đĩa đựng gạo, trứng và ở nền đất xung quanh đĩa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai để ý, bị cáo dùng tay phải nhặt các tờ tiền với mệnh giá khác nhau cho vào đĩa nhựa màu hồng của nhà Đền để ở dưới đất rồi cho toàn bộ số tiền ở trong đĩa vào túi xách đang đeo trên người và đi ra ngoài. Khi ra khu sắp lễ, bị cáo tiếp tục quay lại đi vào Cung Ngũ Hổ tiếp tục nhặt tiền trong cung cho vào đĩa nhựa màu hồng và bê ra ngoài khu sắp lễ. Khi đang bê đĩa nhựa màu hồng có đựng tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.054.000đ trên đĩa nhựa màu hồng và 400.000đ trong túi xách màu đỏ, tổng cộng là 1.454.000đ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đỏ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận ngày 14/3/2021 bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 1.454.000đ tại Đền H, thuộc bản V, xã B, huyện B mục đích để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là UBND huyện Bảo Yên đã nhận lại số tiền 1.454.000đ và 01 chiếc đĩa nhựa màu hồng, đối với 01 đĩa nhựa giá trị không lớn nên không đề nghị định giá, đến nay bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.454.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 100.000đ và 01 đĩa nhựa màu hồng. Các vật chứng đều đã được trả lại cho bị hại, xét thấy là đúng pháp luật. Đối với 01 chiếc túi giả da màu đỏ, túi cũ đã qua sử dụng không còn giá trị, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng, tuy nhiên mức đề nghị hình

phạt chính đối với bị cáo là chưa phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đỏ, túi cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

